

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HS-ST
Ngày 19-01-2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐỒNG NAI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tuấn**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Xuân** và ông **Trần Viết Hữu**
- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Phan Nguyễn Thành Trung** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Nai.
- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8- Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà **Lại Thị Như Quỳnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 20256 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/HSST-QĐ ngày 21/10/2025; Thông báo dời lại thời gian mở phiên tòa số 18/TB-TA ngày 21/11/2025; Thông báo dời lại thời gian mở phiên tòa số 22/TB-TA ngày 18/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/HSST-QĐ ngày 09/01/2026 đối với bị cáo:

Lê Văn T, Tên gọi khác: không; sinh ngày 12 tháng 12 năm 1988 tại Thanh Hoá; Giới tính: Nam; CCCD số: 038088042958; Nơi ĐKTT: Khu phố Anh Vân, xã Bá Thước, tỉnh T; Nơi cư trú: Chung cư Vinhomes Grand Park, đường Nguyễn Xiển, phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Chung cư Vinhomes Grand Park, đường Nguyễn Xiển, Phường Long Bình, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông Lê Ngọc Đ, sinh năm 1964 và bà Trịnh Thị X, sinh năm 1962; Vợ: Trần Thị Thu Diễm, sinh năm 1988; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 18/10/2024 đến ngày 21/10/2024 được trả tự do. Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/02/2025 đến nay.

- **Người bào chữa:** Ông **Kiều Anh Vũ** - Luật sư của Công ty Luật TNHH KAV Lawyers, tầng 3, số 237, đường Khánh Hội, Phường Vĩnh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

- **Bị hại:** Ông **Nguyễn Ngọc T2** (đã chết).

- **Đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông **Nguyễn Thế L**, sinh năm: 1959. Địa chỉ: ấp Ngọc Lâm 2, xã Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Ứng TSăng D, sinh năm: 1986. Địa chỉ: 112A ấp Phú Trung, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

- *Bị đơn dân sự:* Ông Đặng Xuân A, sinh năm: 1979. Địa chỉ: số 18 đường Nguyễn Khuyên, tổ 10, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 35 phút ngày 17/10/2024, tại Km 65+900m Quốc lộ 20, thuộc ấp Phương Mai, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Lê Văn T điều khiển xe ô tô con biển số 51K-453.21 lùi xe từ trong lề phải ra mép lề đường Quốc lộ 20 theo hướng Dầu Giây – Lâm Đồng thì va chạm với xe mô tô biển số 60B3-587.00 do ông Nguyễn Ngọc T2 điều khiển lưu thông ở phần đường ngược chiều theo hướng Lâm Đồng - Dầu Giây. Sau khi va chạm, xe mô tô và ông Nguyễn Ngọc Thanh ngã ra làn đường dành cho xe cơ giới, cùng lúc này xe ô tô tải biển số 49C-106.18 do ông Ứng Tsăng Dân điều khiển lưu thông theo hướng Dầu Giây – Lâm Đồng cán vào người ông Nguyễn Ngọc T2 gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả: Ông Nguyễn Ngọc T2 tử vong tại hiện trường.

Vật chứng thu giữ: 01 USB chứa tập tin liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 17/10/2024 tại xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; 01 xe ô tô con biển số 51K-453.21 và xe mô tô biển số 60B3-587.00.

Tại hiện trường vụ tai nạn thể hiện: Mặt lòng đường rộng 12 mét được trải nhựa phẳng, chia ra hai chiều bằng vạch sơn đứt nét, mỗi chiều đường gồm 01 làn đường dành cho xe thô sơ rộng 02 mét và 01 làn đường dành cho xe cơ giới rộng 04 mét. Sau khi xảy ra tai nạn, xe ô tô biển số 49C-10618 dừng bên phải theo hướng Dầu Giây đi Lâm Đồng, đầu xe hướng về Lâm Đồng, đuôi xe hướng về Dầu Giây, đo từ tâm trục bánh trước bên phải vuông góc với lề phải là 0m70, tâm trục bánh sau cuối cùng bên phải cách lề phải 0m70 và cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 60B3-587.00 là 30m20. Xe mô tô biển số 60B3-587.00 ngã sang trái, đầu xe hướng về Dầu Giây, đuôi xe hướng về Lâm Đồng. Tâm trục bánh trước sau đo vuông góc với lề phải là 1m50, tâm trục bánh sau cách lề phải và tâm trục bánh xe sau bên trái xe ô tô biển số 51K-453.21 lần lượt là 01m40 và 01m80. Xe ô tô biển số 51K-453.21 dừng lại bên trong lề phải, đầu xe hướng vào trong, đuôi xe hướng ra Quốc lộ 20, tâm trục bánh trước bên phải đo vuông góc ra lề phải là 03m40, tâm trục bánh sau bên phải đo vuông góc ra lề phải là 0m20 và cách đỉnh đầu nạn nhân là 02m30. Nạn nhân Nguyễn Ngọc T2 nằm úp trên phần đường phải, đầu nạn nhân hướng về Lâm Đồng, chân hướng về Dầu Giây, điểm giữa hai chân đo vuông góc vào lề phải là 02m. (Lề đường phải nêu trên theo hướng Dầu Giây đi Lâm Đồng).

Tại Kết luận giám định tử thi số 299/KLGĐTT-TTPYĐN ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Ngọc T2 do: “Đa chấn thương. Chấn thương sọ não gây vỡ sọ

phức tạp có nhiều mảnh rời. Dập thoát tổ chức não ra ngoài; Chấn thương mắt gây gãy xương hàm mắt bên phải. Kết luận khác: Nồng độ cồn trong máu: Nồng độ Ethanol trong máu toàn phần là 198,33 mg/100ml; Độc chất: Mẫu máu tĩnh mạch: Có sự hiện diện của Caffein (chất kích thích thần kinh trung ương yếu)."

Tại Bản kết luận giám định dấu vết va chạm số 6647/KL-TTHS ngày 08/11/2024 của Phân viện Khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "Dấu vết trượt xước, biến dạng, mất chất màu đen mặt ngoài phía trước đầu tay lái bên trái xe mô tô biển số 60B3-587.00 có chiều hướng từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, biến dạng, bám chất màu đen mặt ngoài bên trái phía sau cốp xe ô tô biển số 51K-453.21, có chiều hướng từ trái sang phải. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 51K-453.21 với xe mô tô biển số 60B3-587.00 chiếu xuống mặt đường nằm ở làn đường xe thô sơ và nằm ở phần đường bên phải trên Quốc lộ 20, hướng Dầu Giây đi Lâm Đồng".

Tại Bản kết luận giám định số 6641/KL-TTHS ngày 13/01/2025 của Phân viện Khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

"1. Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung đối với tập tin video gửi giám định ký hiệu A.

2. Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe ô tô tải biển kiểm soát 49C-106.18 và xe mô tô biển kiểm soát 60B3-587.00 qua nội dung tập tin video gửi giám định tại thời điểm xảy ra va chạm gây tai nạn giao thông.

3. Tại thời điểm xảy ra va chạm tai nạn giao thông, xe ô tô biển kiểm soát 51K-543.21 đang di chuyển lùi".

Tại bản Cáo trạng số 109/CT-VKSTP-ĐN ngày 09 tháng 6 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, qua quá trình xét hỏi, luận tội, tranh luận, phân tích cấu thành tội phạm, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân bị cáo. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 38, Điều 50, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" và tuyên phạt bị cáo tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B cho bị cáo Lê Văn T.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Kết luận Điều tra và Cáo trạng đã không nhận định, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ về diễn biến

vụ tai nạn và hành vi của các chủ thể liên quan, đặc biệt là việc điều khiển xe mô tô của ông T2 và việc lùi xe ô tô của ông T. Ông T đã T hành lùi xe tại nơi được phép lùi xe (không bị cấm lùi xe), tốc độ an toàn, khoảng cách lùi an toàn, đã quan sát cẩn thận phía sau và xung quanh, có bật đèn tín hiệu, khi T hành lùi hoàn toàn đảm bảo đủ điều kiện an toàn. Việc ông T2 bất ngờ đi ngược chiều là ngoài tầm kiểm soát của ông T nên ông T không vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ 2008 như Kết luận điều tra và Cáo trạng đã xác định.

Hành vi khách quan của Lê Văn T không vi phạm pháp luật giao thông đường bộ, từ đó không đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự. Kính đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 13 BLTTHS về nguyên tắc suy đoán vô tội, Điều 85 BLTTHS, Điều 157 BLTTHS, Điều 328.1 BLTTHS, tuyên bị cáo không phạm tội.

Những vấn đề khác: Các Cơ quan T hành tố tụng cho rằng ông Ứng Tsăng Dàn trong tình trạng “sự kiện bất ngờ” thì ông T cũng phải được hưởng tình tiết này thì mới là bình đẳng, khách quan, công bằng.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tại Cáo trạng, Viện Kiểm sát xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ, gồm: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc xác định các tình tiết giảm nhẹ nêu trên là chưa đầy đủ. Nếu Viện Kiểm sát vẫn giữ quyết định truy tố thì cần xác định thêm các tình tiết giảm nhẹ sau đây cho bị cáo: Người đại diện của người bị hại đã xin bãi nại cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 BLHS và khoản 7 Điều 3 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; Người bị hại có lỗi: Là tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 BLHS và khoản 8 Điều 3 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; bị cáo đang nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình.

Trong trường hợp Viện Kiểm sát vẫn giữ quyết định truy tố và nếu Hội đồng xét xử chấp nhận truy tố của Viện Kiểm sát, xác định bị cáo có tội thì kính đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS khi quyết định hình phạt và áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Lê Văn T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về căn cứ kết tội và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T thừa nhận hành vi lùi xe ô tô con biển số 51K-453.21 gây va chạm với xe mô tô biển số 60B3-587.00 do ông Nguyễn Ngọc Thanh điều

khởi làm ông Nguyễn Ngọc T2 ngã ra đường và bị xe ô tô tải biển số 49C-106.18 do Ứng Tsằng Dàn điều khiển cán trúng người làm ông Thanh tử vong. Tuy nhiên bị cáo cho rằng hành vi lùi xe của mình đã đảm bảo an toàn nên bị cáo không có lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông làm ông Nguyễn Ngọc T2 tử vong.

Mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi của mình có lỗi và là nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông làm ông T2 chết, tuy nhiên lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Lúc 19 giờ 35 phút ngày 17/10/2024, tại Km 65 + 900m Quốc lộ 20 thuộc ấp Phương Mai, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, trong quá trình điều khiển xe ô tô con biển số 51K-453.21 lùi từ trong lề phải ra mép lề đường Quốc lộ 20, Lê Văn T đã thiếu chú ý quan sát, lùi xe không đúng quy định, không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với xe mô tô biển số 60B3-587.00 do ông Nguyễn Ngọc T2 điều khiển lưu thông ở phần đường ngược chiều theo hướng Lâm Đồng - Dầu Giây làm ông Nguyễn Ngọc T2 ngã ra đường và bị xe ô tô tải biển số 49C-106.18 do Ứng Tsằng Dàn điều khiển cán trúng người làm ông T2 tử vong tại hiện trường.

Hành vi điều khiển xe ô tô lùi không đúng quy định, không đảm bảo an toàn của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 điều 16 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2019) và gây hậu quả làm 01 người chết.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi đã thực hiện; bị cáo có nhân thân chưa tiền án, tiền sự; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại đối với bị cáo. Ngoài ra cũng cần xem xét đến hại có một phần lỗi là khi tham gia giao thông đi không đúng chiều quy định, điều khiển xe mô tô trong máu có nồng độ cồn. Do đó, bị cáo được áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ cũng như sự an toàn về tính mạng của ông Thanh, gây đau thương mất mát đối với gia đình bị hại mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[5] Về quyết định hình phạt: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; phạm tội do lỗi vô ý; nguyên nhân gây ra vụ tai nạn có một phần lỗi của bị hại. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải

tạo nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao về cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nhân văn của pháp luật nhưng vẫn đảm bảo sự an toàn của cộng đồng và trật tự xã hội. Bị cáo sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 51K-453.21 làm phương tiện đi lại, không hành nghề lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “cấm hành nghề lái xe” theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 51K-453.21 và xe mô tô biển kiểm soát 60B3-587.00 có giấy tờ hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Bị cáo Lê Văn T đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 130.000.000 đồng; ông Ủng Tsăng Dàn đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

- Đối với ông Đặng Xuân Ánh là chủ xe xe ô tô tải biển số 49C-106.18 không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

- Đối với 01 USB ghi lại diễn biến vụ tai nạn là chứng cứ của vụ án nên lưu vào hồ sơ vụ án.

- Bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe nên trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/12/2021 mang tên Lê Văn T.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp một phần với nhận định trên nên chấp nhận phần phù hợp.

[8] Bào chữa của Luật sư phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đối với đề nghị tuyên bị cáo không phạm tội không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo đã khiếu nại quyết định khởi tố bị can và đã được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết. Tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

3. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T **01 (Một)** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 (Hai)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân Phường Long Bình, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Lê Văn T một giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 790213081645 do sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/12/2021 mang tên Lê Văn T.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Viết Hữu

Nguyễn Thị Xuân

Phạm Tuấn

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 8 - ĐN;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuân

